TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2025/QĐST-HNGĐ *"V/v: Ly hôn"*	*Ninh Bình, ngày 06 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 43/2025/TLST-HNGĐ, ngày 24/10/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Ninh Bình, giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1970; địa chỉ: số nhà B, đường K, tổ I, phường T, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: anh Phạm Quốc H, sinh năm 1967; địa chỉ: số nhà B, đường K, tổ I, phường T, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Quốc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Quốc H xác nhận vợ chồng có 02 con chung (sinh đôi) là cháu Phạm Khánh L, sinh ngày 04/9/2000 và cháu Phạm

Phương L1, sinh ngày 04/9/2000. Khi ly hôn chị D và anh H xác định con chung đều đã trưởng thành, lao động tự lập được, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Quốc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Quốc H thỏa thuận chị D nộp toàn bộ tiền án phí thuận tình ly hôn số tiền 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng. Được trừ vào số tiền 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng chị D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002202, ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Trả lại cho chị Nguyễn Thị D số tiền 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB (1);*
- *VKSND KV2-Ninh Bình (2);*
- *Phòng THADS KV2-Ninh Bình (1);*
- *UBND phường Tam Điệp;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP.*

THẨM PHÁN

Hoàng Ngọc Hưng